

# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### BIÊN BẢN

#### **Phúc tra số liệu hồ sơ đề nghị công nhận xã, phường đạt tiêu chí 15.2 - Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã năm 2025**

Căn cứ Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030; Quyết định số 1453/QĐ-BYT ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc đính chính Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Bộ Y tế ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030 và các văn bản có liên quan của Ủy ban nhân dân tỉnh<sup>1</sup>;

Căn cứ Kế hoạch số 1377/KH-SYT ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Sở Y tế về Kế hoạch phúc tra hồ sơ đề nghị công nhận xã, phường đạt tiêu chí 15.2 - Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030 (công nhận năm 2025);

Căn cứ Quyết định 1503/QĐ-SYT ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Sở Y tế về việc thành lập Tổ thư ký xét công nhận xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã năm 2025.

Hôm nay vào lúc 8 giờ 00 ngày 03 tháng 12 năm 2025, chúng tôi tiến hành Phúc tra số liệu hồ sơ đề nghị công nhận xã, phường đạt tiêu chí 15.2- Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã năm 2025, như sau:

Địa điểm: Trạm Y tế Trà Phong, xã Tây Trà, tỉnh Quảng Ngãi.

#### **I. THÀNH PHẦN**

##### **1. Thành phần Đoàn phúc tra**

- Ông Đồng Văn Hiếu, phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế: Trưởng đoàn.
- Ông Nguyễn Tiến Tịnh, phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Y tế: Phó Trưởng đoàn.
- Bà Hà Thị Phương Thanh, phòng Tổ chức - Hành chính, Sở Y tế: Thành viên.
- Ông Nguyễn Cần Duy, phòng Nghiệp vụ Dược, Sở Y tế: Thành viên.
- Ông Nguyễn Tám, phòng Dân số, Sở Y tế: Thành viên.
- Bà Trần Thị Kim Tài, Chi cục An toàn thực phẩm: Thành viên.
- Bà Ngô Thị Cẩm Tú, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật: Thành viên.

<sup>1</sup> Văn bản số 563/UBND-KGVX ngày 23/7/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh. Công văn: số 2462/UBND-KGVX ngày 15/9/2025, số 1425/UBND-NNMT ngày 15/8/2025, số 604/UBND-KGVX ngày 23/7/2025; Thông báo kết luận 183/TB-UBND ngày 23/9/2025 của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Phước Hiền tại cuộc họp nghe báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi 09 tháng đầu năm, kế hoạch thực hiện 03 tháng cuối năm 2025.

- Bà Trần Thị Thu Nguyệt, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật: Thành viên.
- Bà Lê Thị Yên Linh, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật: Thành viên kiêm Thư ký.

## 2. Thành phần tham dự phúc tra

- Ông Trương Ngọc Thanh: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tây Trà.
- Ông Hồ Văn Sự: Trưởng phòng Văn hóa- Xã hội, xã Tây Trà.
- Bà Hồ A Ly Sa: Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Trà Bồng.
- Ông Trần Văn Thị, Trung tâm Y tế Trà Bồng.
- Ông Hồ Văn Mẫn, Trưởng Trạm Y tế Trà Phong.
- Ông Bùi Thanh Tiềm, Trưởng Trạm Y tế Sơn Trà.
- Ông Hồ Văn Luận, Trưởng Trạm Y tế Trà Xinh.
- Tất cả nhân viên Trạm Y tế Trà Phong; Nhân viên Trạm Y tế Trà Xinh; Nhân viên Trạm Y tế Sơn Trà.

## II. NỘI DUNG PHÚC TRA

Rà soát số liệu (từng chỉ tiêu của các tiêu chí) của hồ sơ đề nghị xét công nhận xã, phường đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã ban hành kèm theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Quyết định số 1453/QĐ-BYT ngày 20/3/2023 về việc đính chính Quyết định số 1300/QĐ-BYT đối với từng xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

## III. KẾT QUẢ PHÚC TRA

### 1. Kết quả

#### 1.1. Trạm Y tế Trà Phong

| TT | Nội dung phúc tra                                     | Điểm chuẩn | Điểm phúc tra |            |
|----|-------------------------------------------------------|------------|---------------|------------|
|    |                                                       |            | Tuyến xã      | Tuyến tỉnh |
| 1  | Tiêu chí 1. Chỉ đạo, điều hành công tác CSSK          | 14         | 13,5          | 13         |
| 2  | Tiêu chí 2. Nhân lực y tế                             | 10         | 9,5           | 9          |
| 3  | Tiêu chí 3. Cơ sở hạ tầng TYT xã                      | 12         | 12            | 12         |
| 4  | Tiêu chí 4. Trang thiết bị, thuốc và phương tiện khác | 9          | 6,5           | 7          |
| 5  | Tiêu chí 5. YTDP, Phòng, chống HIV/AIDS VSMT và ATTP  | 19         | 17            | 16         |

|                  |                                                              |           |           |           |
|------------------|--------------------------------------------------------------|-----------|-----------|-----------|
| 6                | Tiêu chí 6. Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và YHCT | 12        | 8         | 9         |
| 7                | Tiêu chí 7: Chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em                 | 6         | 4         | 5         |
| 8                | Tiêu chí 8. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình                   | 10        | 6,5       | 8,5       |
| 9                | Tiêu chí 9. Truyền thông - Giáo dục sức khỏe                 | 3         | 3         | 3         |
| 10               | Tiêu chí 10. Ứng dụng công nghệ thông tin                    | 4         | 3         | 3,5       |
| <b>Tổng cộng</b> |                                                              | <b>99</b> | <b>83</b> | <b>86</b> |

### 1.2. Trạm Y tế Trà Xinh

| TT               | Nội dung phúc tra                                            | Điểm chuẩn | Điểm phúc tra |            |
|------------------|--------------------------------------------------------------|------------|---------------|------------|
|                  |                                                              |            | Tuyến xã      | Tuyến tỉnh |
| 1                | Tiêu chí 1. Chỉ đạo, điều hành công tác CSSK                 | 14         | 13,5          | 14         |
| 2                | Tiêu chí 2. Nhân lực y tế                                    | 10         | 7,5           | 10         |
| 3                | Tiêu chí 3. Cơ sở hạ tầng TYT xã                             | 12         | 12            | 12         |
| 4                | Tiêu chí 4. Trang thiết bị, thuốc và phương tiện khác        | 9          | 6.5           | 6          |
| 5                | Tiêu chí 5. YTDP, Phòng, chống HIV/AIDS VSMT và ATTP         | 19         | 17            | 15         |
| 6                | Tiêu chí 6. Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và YHCT | 12         | 8             | 6          |
| 7                | Tiêu chí 7: Chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em                 | 6          | 4             | 4,5        |
| 8                | Tiêu chí 8. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình                   | 10         | 6,5           | 8          |
| 9                | Tiêu chí 9. Truyền thông - Giáo dục sức khỏe                 | 3          | 3             | 3          |
| 10               | Tiêu chí 10. Ứng dụng công nghệ thông tin                    | 4          | 3             | 3,5        |
| <b>Tổng cộng</b> |                                                              | <b>99</b>  | <b>81</b>     | <b>82</b>  |

### 1.3. Trạm Y tế Sơn Trà

| TT | Nội dung phúc tra                            | Điểm chuẩn | Điểm phúc tra |            |
|----|----------------------------------------------|------------|---------------|------------|
|    |                                              |            | Tuyến xã      | Tuyến tỉnh |
| 1  | Tiêu chí 1. Chỉ đạo, điều hành công tác CSSK | 14         | 13,5          | 14         |
| 2  | Tiêu chí 2. Nhân lực y tế                    | 10         | 10            | 10         |

|                  |                                                              |           |           |           |
|------------------|--------------------------------------------------------------|-----------|-----------|-----------|
| 3                | Tiêu chí 3. Cơ sở hạ tầng TYT xã                             | 12        | 12        | 12        |
| 4                | Tiêu chí 4. Trang thiết bị, thuốc và phương tiện khác        | 9         | 8,5       | 6         |
| 5                | Tiêu chí 5. YTDP, Phòng, chống HIV/AIDS VSMT và ATTP         | 19        | 14        | 15        |
| 6                | Tiêu chí 6. Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và YHCT | 12        | 8         | 9         |
| 7                | Tiêu chí 7: Chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em                 | 6         | 5         | 5         |
| 8                | Tiêu chí 8. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình                   | 10        | 9,5       | 5,5       |
| 9                | Tiêu chí 9. Truyền thông - Giáo dục sức khỏe                 | 3         | 3         | 3         |
| 10               | Tiêu chí 10. Ứng dụng công nghệ thông tin                    | 4         | 3,5       | 3,5       |
| <b>Tổng cộng</b> |                                                              | <b>99</b> | <b>87</b> | <b>83</b> |

(Có bảng chấm điểm chi tiết từng nội dung kèm theo).

## 2. Nhận xét chung

### 2.1. Những mặt làm được

- Sự quan tâm chỉ đạo của UBND xã đã kịp thời kiện toàn, thành lập các Ban Chỉ đạo Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, Ban Chỉ đạo PCĐ PC dịch bệnh ở người, Ban Chỉ đạo An toàn thực phẩm...; công tác phòng, chống dịch bệnh đảm bảo, trong năm không có xảy ra dịch bệnh nguy hiểm; cơ sở hạ tầng đảm bảo đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn.

- Có đủ số lượng cán bộ y tế làm việc và cơ cấu chức danh nghề nghiệp đảm bảo đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn.

- Công tác khám, chữa bệnh của các trạm y tế thực hiện tốt, cơ bản đáp ứng được với nhu cầu khám, chữa bệnh của Nhân dân trên địa bàn xã.

- Các chương trình mục tiêu Y tế - Dân số triển khai có hiệu quả, đạt các chỉ tiêu và mục tiêu được giao.

- Các TYT đã xây dựng kế hoạch triển khai Bộ tiêu chí và tổ chức thực hiện có hiệu quả, đạt mục tiêu được giao. Đồng thời, chuẩn bị tốt hồ sơ tài liệu, chấm điểm cụ thể từng tiêu chí, nội dung, có đầy đủ hồ sơ minh chứng. Phân công thành viên trong TYT chuẩn bị nội dung, làm việc với Đoàn phúc tra.

### 2.2. Một số tồn tại, hạn chế

- Hồ sơ tài liệu minh chứng sắp xếp chưa khoa học.

- Cán bộ y tế chưa được đào tạo lại, đào tạo liên tục và tập huấn chuyên môn theo quy định.

- Danh mục thuốc và trang thiết bị chưa đảm bảo tiêu chuẩn thực hành tốt bảo quản thuốc theo TT 36/2018/TT-BYT.

- Chưa có kế hoạch khám sức khỏe người khuyết tật và sổ theo dõi người khuyết tật.

- Chưa tầm soát phát hiện thai phụ có nguy cơ cao mắc các bệnh di truyền; Chưa triển khai đầy đủ khám các biện pháp nhằm giảm mất cân bằng giới tính khi sinh; Chưa thực hiện công tác tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân.

- Công tác điều trị và quản lý các bệnh không lây nhiễm còn thấp, đặc biệt là bệnh THA và ĐTD đạt <20%.

- Tỷ lệ công trình vệ sinh đảm bảo 3 sạch (tiêu chí 17.8) chưa đạt.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ dưới 5 tuổi còn cao (39,4%).

- Chưa triển khai phần mềm khám chữa bệnh từ xa.

- Các TYT chưa có phiếu kết quả xét nghiệm nước sử dụng cho mục đích sinh hoạt đáp ứng điều kiện vệ sinh.

### 3. Kết quả phúc tra

- Xã Tây Trà thực hiện Bộ tiêu chí đạt dưới 80/99 điểm (TYT Trà Phong: 86/99; TYT Trà Xinh: 82/99; TYT Sơn Trà: 83/99). Số điểm trong mỗi tiêu chí đều đạt từ 50% trở lên, không có tiêu chí bị điểm liệt.

- Tổ thư ký thống nhất đề xuất Hội đồng công nhận xã, phường đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận xã Tây Trà đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030 trong năm 2025.

## IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

### 1. Đoàn phúc tra

- Tăng cường các hoạt động, phối hợp với các ban ngành đoàn thể trong xã làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe người dân trên địa bàn.

- Triển khai các chương trình theo kế hoạch đạt mục tiêu đề ra, lưu ý lập hồ sơ quản lý sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ.

- Tăng cường công tác dân số- kế hoạch hóa gia đình; Công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ- trẻ em.

- Tăng cường công tác điều trị, quản lý các bệnh không lây nhiễm.

- Bổ sung phiếu xét nghiệm nguồn nước sinh hoạt tại các Trạm Y tế **chậm nhất ngày 18/12/2025.**

## 2. Đơn vị được phúc tra

Tiếp thu ý kiến góp ý của Đoàn phúc tra và xin khắc phục trong thời gian tới.

Biên bản kết thúc lúc 16 giờ 00 cùng ngày, được thông qua và lập thành 04 bản, lưu tại Ủy ban nhân dân xã 01 bản, Đoàn phúc tra 03 bản, có giá trị pháp lý như nhau./.

XÁC NHẬN TYT  
TRÀ XINH

*Leba*

*Thị Val Huân*

XÁC NHẬN TYT  
SƠN TRÀ



*BS. Bùi Chanh Tiềm*

XÁC NHẬN TYT  
TRÀ PHONG



*BS. Hồ Văn Mẫn*

XÁC NHẬN  
ĐOÀN PHÚC TRA

*[Signature]*

Đồng Văn Hiếu

XÁC NHẬN UBND  
XÃ TÂY TRÀ  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Trương Ngọc Thanh*